TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ ĐÔNG HÒA** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 18/3/2022
V/v: Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG HÒA, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Lệ Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thanh Khảnh và ông Nguyễn Văn Thư.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Ý Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Thúy Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 258/2021/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2021 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 07/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 09/02/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2022/QĐST-HNGĐ ngày 28/02/2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1988;

Trú tại: thôn P, xã H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên.

2. *Bị đơn*: ông Đoàn Văn S, sinh năm 1985;

Trú tại: thôn P, xã H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên.

Các đương sự đều vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản hòa giải nguyên đơn bà Nguyễn Thị L và bị đơn ông Đoàn Văn S thống nhất trình bày:*

Quan hệ hôn nhân: bà Nguyễn Thị L và ông Đoàn Văn S tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên vào năm 2005. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống với nhau hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân theo bà L là do bất đồng quan điểm, ông S bắt bà vay tiền dùng vào việc riêng, thường xuyên cờ bạc, đánh đập bà, không đưa tiền lo cho gia đình.

Còn theo ông S vợ chồng sống chung không có mâu thuẫn gì lớn, ông làm nghề lái xe có thỉnh thoảng đánh bài, bà L ở nhà thờ cúng linh tinh, nhiều lúc bực tức nên có đánh bà L. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà L xin ly hôn, ông S không đồng ý ly hôn.

Con chung: vợ chồng có hai con chung là Đoàn Anh T1, sinh ngày 28/4/2006 và Đoàn Anh T2, sinh ngày 29/11/2012. Cháu T1 và T2 đang ở với bà L. Khi ly hôn, bà L và ông S đều xin nuôi 02 con, không yêu cầu cấp dưỡng.

Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, các bên đương sự không yêu cầu gì khác.

* Theo Bản tự khai và đơn xin xét xử vắng mặt ngày 02/3/2022, ông S trình bày:

Trước đây ông không đồng ý ly hôn với bà L, nhưng nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên ông thống nhất ly hôn với bà L. Khi ly hôn, ông thống nhất giao 02 cháu T1 và T2 cho bà L nuôi, ông không cấp dưỡng nuôi con và không yêu cầu giải quyết tài sản chung. Ngoài ra, ông không yêu cầu gì khác.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:*

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng trình tự thủ tục; những người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, bà Nguyễn Thị L được ly hôn ông Đoàn Văn S, giao cho bà L tiếp tục nuôi dưỡng 02 cháu T1 và T2, ông S không phải cấp dưỡng nuôi con; tài sản chung không yêu cầu nên không xét. Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về phần xin ly hôn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị L khởi kiện yêu cầu xin ly hôn, tranh chấp về quyền nuôi con khi ly hôn với bị đơn ông Đoàn Văn S, trú tại: thôn P, xã H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên. Do đó căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp "ly hôn" và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên.

Nguyên đơn bà L, bị đơn ông S có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ các Điều 227, 228 và 238 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bà L, ông S.

[2] Về nội dung:

[2.1] Quan hệ hôn nhân:

Bà L và ông S tự nguyện kết hôn vào năm 2005, được Ủy ban nhân dân xã H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 72/2005, ngày 12/7/2015 là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do không hợp tính, quan điểm bất đồng, hay kình cãi, đánh nhau, nhiều lần địa phương hòa giải mà không thành. Xét mâu thuẫn giữa bà L, ông S đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, chấp nhận sự thuận tình ly hôn của bà L, ông S.

[2.2] Con chung: bà L và ông S có 02 con chung Đoàn Anh T1, sinh ngày 28/4/2006 và Đoàn Anh T2, sinh ngày 29/11/2012 hiện do bà L trực tiếp nuôi dưỡng, bà L làm nghề buôn bán thu nhập trung bình mỗi tháng 5.000.000 đồng, các cháu T1 và T2 có nguyện vọng xin ở với bà L. Để đảm bảo cho 02 cháu T1 và T2 được ổn định chỗ ở, phát triển đầy đủ cả về thể chất lẫn tinh thần, cần chấp nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự, giao 02 cháu T1 và T2 cho bà L được tiếp tục nuôi dưỡng, ông S không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[2.3] Tài sản chung: các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xét.

[3] Về án phí: nguyên đơn bà L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu xin ly hôn là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, 227, 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Quan hệ hôn nhân: công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị L và ông Đoàn Văn S.

[2] Con chung: giao cho bà Nguyễn Thị L được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên là Đoàn Anh T1, sinh ngày 28/4/2006 và Đoàn Anh T2, sinh ngày 29/11/2012. Ông Đoàn Văn S không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Đoàn Văn S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[3] Tài sản chung: không yêu cầu giải quyết nên không xét.

[4] Về án phí: bà Nguyễn Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu xin ly hôn là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)*, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tiền số 0001689 ngày 29/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên, đã nộp đủ.

Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Phú Yên;
- VKSND TX. Đông Hoà;
- Chi cục THADS TX. Đông Hòa;
- Các đương sự;
- UBND xã H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Lệ Hiền